

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, ký mã hiệu/model (nếu có) của hàng hóa do nhà thầu đề xuất theo mẫu quy định tại Bảng số 01 , Mục 1, Chương V, E-HSMT. Danh mục chủng loại hàng hóa yêu cầu phải kê khai được nêu tại Bảng số 02 , Mục 1, Chương V, E-HSMT. Hàng hóa do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng các thông số kỹ thuật (về màu sắc, quy cách, chất liệu... (nếu có) được thể hiện trong E-HSMT.	Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin cho các chủng loại hàng hóa đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn theo yêu cầu trong E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ thông tin cho các chủng loại hàng hóa hoặc có kê khai nhưng không đáp ứng theo yêu cầu trong E-HSMT.	Không đạt

<p>1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu.</p>	<p>Nhà thầu có văn bản cam kết với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E HSMT.</p>	<p>Đạt</p>
<p>Nhà thầu có văn bản cam kết của nhà thầu được người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc người đại diện liên danh hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký phải đính kèm văn bản ủy quyền), bao gồm đầy đủ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương V của E-HSMT. - Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. - Cam kết đối với thiết bị nhập khẩu: nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá (như chứng nhận CO hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương), chứng nhận chất lượng hàng hóa (như chứng nhận CQ hoặc tài liệu khác có giá trị 	<p>Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết nhưng không nêu đầy đủ các nội dung hoặc có ≥ 01 nội dung cam kết không đáp ứng theo yêu cầu.</p>	<p>Không đạt</p>

<p>tương đương), hóa đơn tài chính theo quy định khi giao hàng.</p> <p>- Cam kết đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải có: phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất.</p>		
<p>1.3. Tiêu chuẩn chất lượng của vật liệu:</p> <p>Nhà thầu phải kê khai đầy đủ chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu với danh sách và thông số kỹ thuật được nêu tại Bảng số 02, Mục 1, Chương V, E-HSMT.</p> <p>Tài liệu chứng minh:</p> <p>Giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ chất lượng hoặc catalogue hoặc bảng test của vật tư, vật liệu, thiết bị thể hiện rõ các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>Nhà thầu kê khai đầy đủ chủng loại vật tư, vật liệu cho gói thầu với thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đính kèm đầy đủ tài liệu chứng minh của các vật tư, vật liệu, thiết bị được nêu tại Bảng số 02, Mục 1, Chương V E-HSMT cùng E-HSDT thể hiện rõ các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Nhà thầu không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ hoặc không có đủ tài liệu chứng minh của các vật tư, vật liệu, thiết bị được nêu tại Bảng số 03, Mục 1, Chương V E-HSMT theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.4. Catalogue hoặc bản vẽ chi tiết 2D từng sản phẩm: Danh sách các chủng loại hàng hóa yêu cầu cung cấp Catalogue bản vẽ chi tiết 2D được nêu tại Bảng số 03, Mục 1, Chương V, E-HSMT.</p>	<p>Có đầy đủ Catalogue hoặc bản vẽ chi tiết 2D theo yêu cầu và phù hợp, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Thiếu ≥ 01 Catalogue hoặc bản vẽ chi tiết 2D hoặc có nhưng không theo yêu cầu và không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu đầy đủ</p>	<p>Không đạt</p>

	các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.		
2.1 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa, đào tạo hướng dẫn sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và thi công lắp đặt hàng hóa phù hợp với hiện trạng công trình, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với việc thi công lắp đặt tại công trình: Có giải pháp kỹ thuật, bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí rào chắn, biển báo hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện thi công của công trình; - Có quy trình hướng dẫn lắp đặt, cài đặt, cấu hình hệ thống tổng đài theo yêu cầu trong môi trường khách sạn. Kết nối phần PMS khách sạn với hệ thống mới. đảm bảo kết nối với hệ thống cũ - Có biện pháp vận chuyển, đảm bảo chất lượng, có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Có biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt. 	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh phương án kiểm tra, nghiệm thu, hiệu chỉnh hệ thống. - Có thuyết minh phương án đào tạo, chuyển giao công nghệ 	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2 Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công lắp đặt thiết bị	<p>Nhà thầu có biện pháp bảo đảm chất lượng của nhà thầu tại công trường, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng vật tư, hàng hóa: <ul style="list-style-type: none"> + Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, hàng hóa, vận chuyển, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. + Biện pháp bảo vệ hàng hóa lắp đặt trên công trường trước và sau khi lắp đặt; - Quản lý chất lượng cho từng công tác lắp đặt: Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phần lắp đặt thiết bị. 	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công	Không đạt
2.3. Cam kết đảm bảo về độ tương thích và đồng bộ với các hệ thống hiện hữu tại khách sạn	<p>Nhà thầu phải có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết các hàng hoá tương thích, phù hợp và không xảy ra xung đột với hệ thống hiện có của Chủ đầu tư. Có cam kết 	Đạt

	<p>chịu toàn bộ trách nhiệm, chi phí triển khai cung cấp, lắp đặt hàng hoá đảm bảo các yêu cầu nêu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập trình hệ thống dựa trên cơ sở dữ liệu của khách hàng - Kết nối phần PMS khách sạn với hệ thống. 	
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ các nội dung yêu cầu trên	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
3.1 Tiến độ cung cấp, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng	Đề xuất thời gian thực hiện không vượt quá 30 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ).	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện vượt quá 30 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ).	Không đạt
3.2 Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<p>Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa chi tiết và nhân lực, trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu – kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian thi công theo quy định của E-HSMT. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cung ứng hoặc sản xuất thiết bị và tập kết đến đơn vị sử dụng. - Thời gian thi công, lắp đặt hoàn thiện các nội dung công việc thuộc gói thầu. 	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thi công các hạng mục hoàn thiện. - Thời gian nghiệm thu, bàn giao. - Thời gian tập huấn hướng dẫn sử dụng và đưa vào sử dụng. 	
	<p>Không có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa và nhân lực hoặc có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa và nhân lực nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công vượt so với yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>Không đạt</p>
4. Bảo hành, sửa chữa hư hỏng		
<p>4.1 Thời gian bảo hành, sửa chữa hư hỏng cho toàn bộ hàng hoá kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu cung cấp bản cam kết để chứng minh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành ≥ 01 năm kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và đưa vào sử dụng và trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị gặp sự cố sẽ khắc phục, sửa chữa, thay thế toàn bộ các hư hỏng, sai sót trong vòng ≤ 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. - Bộ lưu điện có tùy chọn mở rộng bảo hành lên đến 36 tháng, hỗ trợ tận nơi và cho mượn thiết bị thay thế trong thời gian bảo hành thiết bị. - Đặt pin riêng không kèm UPS, cần cộng thêm 25% thuế nhập khẩu. - Sửa chữa hư hỏng: quy trình tiếp nhận, kiểm tra hiện trường, biện 	<p>Đạt</p>

	pháp tổ chức sửa chữa tại hiện trường, nghiệm thu, bàn giao lại cho Chủ đầu tư.	
	<p>- Thời gian bảo hành < 01 năm kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và đưa vào sử dụng và trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị gặp sự cố sẽ khắc phục, sửa chữa, thay thế toàn bộ các hư hỏng, sai sót trong vòng > 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.</p> <p>- Sửa chữa hư hỏng: Không có quy trình tiếp nhận, kiểm tra hiện trường, biện pháp tổ chức sửa chữa tại hiện trường, nghiệm thu, bàn giao lại cho Chủ đầu tư.</p>	Không đạt
4.2. Phương án bảo hành:	Nhà thầu có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố (cam kết hoặc thuyết minh khả năng cử cán bộ kỹ thuật có mặt để khắc phục sự cố) trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư.	Đạt
	<p>Nhà thầu không có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố hoặc:</p> <p>Nhà thầu có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố nhưng cử cán bộ kỹ thuật có mặt để khắc phục sự cố trong thời gian > 24 giờ kể từ khi nhận</p>	Không đạt

	được thông tin yêu cầu bảo hành để khắc phục sự cố của Chủ đầu tư.	
4.3 Thu hồi hàng hóa (Nhà thầu cung cấp bản cam kết về thu hồi sản phẩm).	- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu. - Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.	Đạt
	Không cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu hoặc Không cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.	Không đạt
5. Tác động tới môi trường và Biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy		
a) Tác động tới môi trường của hàng hóa cung cấp	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc nếu có ảnh hưởng ít thì đề xuất được biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng	

Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Đạt tất cả các nội dung nêu trên	Đạt
	Không đạt một trong các nội dung nêu trên	Không đạt